TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 4 - 2022.
V/v ly hôn giữa chị A và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Chạc, bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà*:** Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2021/TLST- HNGĐ ngày 02/11/2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Lại Thị A, sinh năm 1986; địa chỉ: Đội 18, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn:* Anh Trần Công D, sinh năm 1987; địa chỉ: Đội 6, ấp Th, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Tại phiên tòa có mặt chị A, vắng mặt anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lại Thị A trình bày: Chị và Anh Trần Công D kết hôn với nhau vào ngày 02/01/2007 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không hợp tính cách, anh D không chịu làm ăn mải chơi không quan tâm đến vợ con. Tháng 5/2017 chị đã cùng con về quên sống và ly thân với anh D. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh D được ly hôn. Về con chung: Chị

Lại Thị A xác định chị và anh D có 01 con chung là cháu Trần Công Anh Th, sinh ngày 16/9/2007. Hiện nay cháu Th đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị A đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh Th và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung: Chị Lại Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay bị đơn là anh Trần Công D vắng mặt nhưng anh D đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Lời khai của anh D tại Bản tự khai nộp cho Tòa án thể hiện: Anh Trần Công D và chị Lại Thị A kết hôn với nhau vào ngày 02/01/2007 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có mâu thuẫn. Nay chị A có đơn xin ly hôn với anh thì anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh Trần Công D xác định vợ chồng có một con chung là cháu Trần Công Anh Th, sinh ngày 16/9/2007, hiện con chung đang do chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn anh nhất trí để chị A trực tiếp nuôi dưỡng là cháu Anh Th và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Trần Công D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập chứng cứ, tài liệu xây dựng hồ sơ cũng như diễn biến phiên tòa Tòa án nhân dân huyện N đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử thuận tình ly hôn giữa chị Lại Thị A và anh Trần Công D. Giao con chung là cháu Trần Công Anh Th, sinh ngày 16/9/2007 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị tuyên án phí với chị A theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Công D cư trú tại xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết việc ly hôn của anh với chị A. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định. Tại phiên tòa anh D vắng mặt nhưng anh D đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Lại Thị A và anh Trần Công D vào tháng 01 năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 05/2017 thì vợ chồng chị Lại Thị A, anh Trần Công D sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh D cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Quan điểm Viện kiểm sát đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh D đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị A xin ly hôn anh D và phía anh D cũng nhất trí ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của chị A và anh D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Lại Thị A và anh Trần Công D đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Công Anh Th, sinh ngày 16/9/2007. Hiện nay chị A đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th. Ly hôn chị A và anh D đều có quan điểm giao cháu Th cho chị A chăm sóc nuôi dưỡng, anh D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A. Mặt khác cháu Th cũng có nguyện vọng xin được ở với chị A. Thấy quan điểm của chị A và anh D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Lại Thị A và anh Trần Công D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lại Thị A phải nộp án phí dân dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử thuận tình ly hôn giữa chị Lại Thị A và anh Trần Công D.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Trần Công Anh Th, sinh ngày 16/9/2007 cho chị Lại Thị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Trần Công D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Về án phí: Chị Lại Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai số 0000626 ngày 02/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện Đ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Lưu văn phòng; HSVA.